

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ Ô TÔ GT VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ Ô TÔ GT VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GT VIET NAM AUTO SERVICE AND TRADING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: GT AUTO CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0107932453

3. Ngày thành lập: 24/07/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Phòng 2, I7, Thành Công 2, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
2.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
3.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
4.	Bán mô tô, xe máy	4541
5.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659(Chính)
6.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
7.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
8.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
9.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
10.	Cho thuê xe có động cơ	7710
11.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
12.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
13.	Bán buôn tổng hợp	4690
14.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
15.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
16.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
17.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
18.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752

19.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
20.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng;	4932
21.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định;	4931
22.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
23.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
24.	Bốc xếp hàng hóa	5224
25.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Đại lý bán vé máy bay	5229
26.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
27.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
28.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư	6619
29.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
30.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
31.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
32.	Xây dựng công trình công ích	4220
33.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
34.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
35.	Quảng cáo	7310
36.	In ấn	1811
37.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
38.	Sao chép bản ghi các loại	1820
39.	Xuất bản phần mềm	5820
40.	Lập trình máy vi tính	6201
41.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
42.	Bán buôn thực phẩm	4632
43.	Bán buôn đồ uống	4633
44.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
45.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán lẻ các đại lý hưởng hoa hồng	4799
46.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
47.	Xây dựng nhà các loại	4100

48.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
49.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
50.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
51.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
52.	Đại lý du lịch	7911
53.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
54.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
55.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
56.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
57.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
58.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
59.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
60.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
61.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
62.	Điều hành tua du lịch	7912
63.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý, môi giới	4610
64.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
65.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
66.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
67.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
68.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129
69.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
70.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;	8299
71.	Phá dỡ	4311
72.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
73.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329

6. Vốn điều lệ: 3.000.000.000 VNĐ

Họ và tên: NGUYỄN MINH

Giới tính: *Nam*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Số giấy chứng thực cá nhân: 012227018

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Phòng 2 I7 Thành Công 2, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Phòng 2 I7 Thành Công 2, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Giới tính: *Nam*

Sinh ngày: 13/09/1983 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

Số giấy chứng thực cá nhân: 012227018

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Phòng 2 I7 Thành Công 2, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Phòng 2 I7 Thành Công 2, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội